

Bản án số: 175/2018/HS-ST
Ngày 26-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Trí.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tổng Văn Tâm;

Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phan Tấn Thành, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 186/2018/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 169/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Đỗ Trung D, sinh năm 1982 tại Nam Định; thường trú: xóm X, xã Gn, huyện Gi, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Viết T, sinh năm 1949 (đã chết) và bà Trần Thị R, sinh năm 1953; có vợ Nguyễn Thị H, sinh năm 1984 (đã ly hôn) và 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt từ ngày 09-8-2018 sau đó chuyển sang tạm giam cho đến nay; có mặt.

- Bị hại: Ông Sơn T, sinh năm 1995; thường trú: Ấp M, thị trấn P, huyện Th, tỉnh Sóc Trăng; địa chỉ tạm trú: Khu phố B, phường K, thị xã U, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn X sinh năm 1988; thường trú: thị trấn Tr, huyện B, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Trung Dũng và ông Sơn T cùng làm thuê tại vừa cây kiềng Thành Trung Thành thuộc khu phố B, phường K, thị xã U, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 12-12-2017, trong lúc đang làm việc cùng nhau D nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của ông T để mang đi cầm cố lấy tiền tiêu xài và về quê. Thực hiện ý định trên, D giả vờ hỏi mượn xe của ông T để đi mua đồ ăn sáng. Ông T giao cho D chìa khóa xe và chìa khóa phòng trọ để D về phòng trọ của ông T lấy xe. Sau khi lấy được xe mô tô biển số 83P2- 884.80, D điều khiển xe đến nhà của ông Nguyễn Văn X tại thị trấn T, huyện B, tỉnh Đồng Nai là người có mối quan hệ quen biết với D. Tại đây, D nói với ông X đang cần tiền và muốn cầm chiếc xe mô tô biển số 83P2- 884.80, ông X đồng ý cầm xe với giá là 4.000.000 đồng.

Sau nhiều lần điện thoại cho D nhưng không liên lạc được, ngày 17-12-2017, ông T đến Công an phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương để trình báo vụ việc. Cùng ngày, ông T đến khu vực thuộc thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai thì phát hiện ông X đang điều khiển xe mô tô biển số 83P2-884.80 lưu thông trên đường, ông T nói cho X biết đây là xe của mình. Sau đó, ông X và ông T mang xe đến Công an thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom để trình báo. Sau khi làm việc với D, Công an thị trấn Trảng Bom thông báo cho Công an phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương biết và tiếp nhận giải quyết theo thẩm quyền. Trong quá trình điều tra, D đã bỏ về quê ở Nam Định sinh sống, một thời gian sau thì bỏ đi khỏi địa phương cho đến ngày 09-8-2018 bị bắt theo quyết định truy nã của Công an thị xã Tân Uyên.

Theo Bản kết luận định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự số 20/KLTS-TTHS ngày 30-01-2018 của Hội đồng định giá thị xã Tân Uyên thì giá trị của xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Axelo, màu xanh-trắng-đỏ, biển số 83P2-884.80, số máy: F4CB140331, số khung: 4510G0140545 là 27.000.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 187/CT-VKSTU ngày 25-10-2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Đỗ Trung D về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Đỗ Trung D mức án từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Đối với Nguyễn Văn X do không biết đây là tài sản bị cáo D phạm tội mà có nên không xem xét xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Sơn T đã nhận lại xe mô tô biển số 83P2-884.80.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Trong phần trình bày lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ

luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Trung D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai báo trước cơ quan điều tra. Lời khai của bị cáo trước sau đều thống nhất với nhau và phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Do đó, có cơ sở để kết luận: Xuất phát từ ý định chiếm đoạt tài sản của ông Sơn T nên sáng ngày 12-12-2017 trong lúc đang làm việc chung tại Vựa cây kiềng Thành Trung Thành thuộc khu phố B, phường K, thị xã U, tỉnh Bình Dương, bị cáo giả vờ hỏi mượn xe mô tô biển số 83P2- 884.80 của ông T đi mua đồ ăn sáng. Ông T tin tưởng nên đã giao chìa khóa để bị cáo về phòng trọ ở gần đó để lấy xe. Sau khi lấy được xe, bị cáo mang đến nhà ông Nguyễn Văn X tại thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai cầm cố với giá 4.000.000 đồng. Đến ngày bị bắt – ngày 17-12-2017 bị cáo đã tiêu xài hết số tiền này.

[3] Theo Kết luận định giá tài sản số 20/KLTS-TTHS ngày 30/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản, giá trị chiếc xe bị cáo chiếm đoạt là 27.000.000 đồng. Do đó, bị cáo đã phạm vào tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam và vì động cơ tư lợi nên đã cố ý phạm tội. Sau khi phạm tội, bị cáo đã bỏ trốn gây khó khăn trong quá trình điều tra. Do đó, cần phải xử bị cáo một mức án thật nghiêm và cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mới tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, để qua đó giáo dục, răn đe và ngăn ngừa tội phạm cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản được thu hồi giao trả cho bị hại, do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước.

[7] Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên đề nghị mức án như trên là phù hợp với tính chất, mức độ và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo nên chấp nhận.

[8] Quá trình điều tra xác định, khi nhận cầm cố, ông Nguyễn Văn X không biết xe mô tô biển số 83P2- 884.80 là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên không xem xét xử lý đối với X.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra đã thu hồi tài sản bị chiếm đoạt trả cho bị hại, bị hại không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét. Đối với quyền lợi của ông X, hồ sơ vụ án chỉ có lời khai ban đầu của ông X chưa trình bày yêu cầu về số tiền 4.000.000 đồng bỏ ra cầm cố xe cho bị cáo. Sau khi

khởi tố vụ án, ông X bỏ đi khỏi nơi cư trú nên cơ quan điều tra chưa làm việc để xác định yêu cầu bồi thường. Tại phiên tòa, ông X vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tách phần trách nhiệm dân sự liên quan đến ông X để giải quyết bằng một vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

[10] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; ,Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Tuyên bố bị cáo Đỗ Trung D phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

- Về trách nhiệm hình sự: Xử phạt bị cáo Đỗ Trung D 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 09-8-2018.

- Về trách nhiệm dân sự: Tách phần trách nhiệm dân sự liên quan đến ông X để giải quyết bằng một vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

- Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Đỗ Trung D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV27, Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Công an thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Trí